

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 611 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2017.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 4884
	Ngày: 15/02/17
Chuyên:	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 11714/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 12 năm 2016, Tờ trình số 11084/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 12 năm 2016, Tờ trình số 10936/TTr-SKHĐT ngày 02 tháng 12 năm 2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 719/TTr-STP ngày 25 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 47 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội; Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

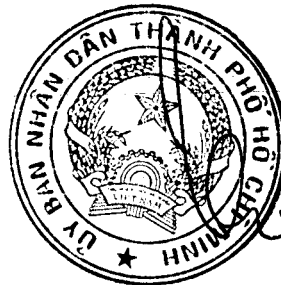
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội; Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- UBND TPVNTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KSTTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Trang Web TP);
- VPUB: CPVP/VX;
- Phòng VX;
- TT Công báo; TT Tin học;
- Lưu: VT, (P.VX-T). 25

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Đang hành kèm theo Quyết định số 64 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế
hoạch và Đầu tư**

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	
1.	Thủ tục tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
2.	Thủ tục tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
3.	Thủ tục tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
4.	Thủ tục xác nhận chuyên gia
II. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	
1.	Thủ tục cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ
III. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	
1.	Thủ tục thông báo cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
2.	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
3.	Thủ tục thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường

IV. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	
1	Thủ tục đăng ký liên hiệp hợp tác xã
2	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
3	Thủ tục đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của liên hiệp hợp tác xã
4	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
5	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
6	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất
7	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
9	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
10	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
11	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
13	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
14	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
15	Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã
16	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
17	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa

	điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
18	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)
19	Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã

B. Danh mục thủ tục hành chính kết hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	
1.	Thủ tục thành lập và thông báo cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận, huyện

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã	
1.	Thủ tục đăng ký hợp tác xã
2.	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
3.	Thủ tục đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã
4.	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã chia
5.	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã tách
6.	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
7.	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
8.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)

9.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)
10.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
11.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
12.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
13.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
14.	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
15.	Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
16.	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
17.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
18.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
19.	Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã